TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:14/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 68/2023/TLST-VHNGĐ về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" ngày 02/3/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Ông Nguyễn Hải S sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ M, Khu phố M, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hải S và bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai vào năm 2019, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/12/2019. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, không còn tình cảm, không có tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Nguyễn Hải S và bà Nguyễn Thị Thanh T làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/7/2020. Sau khi ly hôn, ông S và bà T đã thống nhất về việc giao cháu Nguyễn Hải N cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Hải S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5].Về lệ phí VHNGĐ: ông Nguyễn Hải S và bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0004974 ngày 01/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông S và bà T đã nộp xong.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hải S và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 18/7/2020 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Hải S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu. Vì không trực tiếp nuôi con, nên ông Nguyễn Hải S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Hải S và bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0004974 ngày 01/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông S và bà T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện VC;
- THA VC;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn